

Bản án số: **194/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/7/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Trần Thục Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Hồng Hải
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Mỹ Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn 52/2023/ QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Du Mỹ V, sinh năm 1971

Địa chỉ: 307/22 V.V, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tăng Kim H, sinh năm 1969

Địa chỉ: 252 T.T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Du Mỹ V trình bày:

Bà V và ông Tăng Kim H kết hôn với nhau từ năm 2000, thời gian đầu hạnh phúc tuy nhiên thời gian sau do ông H có quan hệ với người phụ nữ khác nên cách đây 16 năm bà V đã về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Vì vậy cả hai đã ly thân, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Hiện tình cảm không còn nên bà V yêu cầu được ly hôn ông H để ổn định cuộc sống.

Trường hợp ly hôn:

- Về con chung: Bà Du Mỹ V và ông Tăng Kim H có hai người con chung là Tăng Thục M sinh năm 2001 và Tăng Thục N sinh năm 2003 (Đã trưởng thành) vì vậy, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Du Mỹ V xác định bà và ông Tăng Kim H không tạo lập tài sản chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Du Mỹ V xác định bà và ông Tăng Kim H không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

Bị đơn ông Tăng Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc cũng như không tham dự các phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không có lời trình bày; Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai cũng như mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Sau khi xem xét tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày yêu cầu được ly hôn ông Tăng Kim H để ổn định cuộc sống

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không rõ ý kiến.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Cũng như phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn cho bà Du Mỹ V được ly hôn với ông Tăng Kim H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Du Mỹ V, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn”. Bị đơn Tăng Kim H hiện đang cư trú tại Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5 căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Du Mỹ V và ông Tăng Kim H sống chung từ năm 2000. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận D. Giấy chứng nhận kết hôn số 86/2000, quyền số 01 cấp ngày 09 tháng 11 năm 2000, nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau.

Xét tình trạng hôn nhân của bà Du Mỹ V và ông Tăng Kim H cho thấy:

Tuy là vợ chồng có đăng ký kết hôn nhưng ông Tăng Kim H do có quan hệ với người phụ nữ khác nên cả hai thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến việc bà V đã dẫn hai con về mẹ ruột ở, ông H không quan tâm, hòa giải vì vậy cả hai không còn yêu thương, chăm sóc, quan tâm nhau bà V, ông H đã ly thân cách nay 16 năm như vậy thật chất hôn nhân của bà V, ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà V cương quyết ly hôn với ông H mặc dù đã được Tòa án phân tích, động viên hòa giải đoàn tụ nhưng bà V vẫn không đồng ý hàn gắn.

Ngoài ra trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho ông Tăng Kim H (Do người thân nhận thay cam kết giao lại cho ông H) tuy nhiên ông H không đến Tòa án theo các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử điều này chứng minh ông H cũng không quan tâm đến việc hòa giải đoàn tụ cùng bà V , Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà V được ly hôn với ông H căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét thấy cả hai đã ly thân quá lâu và bà V cũng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn ông H để ổn định cuộc sống là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Bà Du Mỹ V và ông Tăng Kim H có hai người con chung là Tăng Thục M sinh năm 2001 và Tăng Thục N sinh năm 2003 (Đã trưởng thành), nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Du Mỹ V xác định bà và ông Tăng Kim H không tạo lập tài sản chung nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Du Mỹ V xác định bà và ông Tăng Kim H không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Du Mỹ V chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Du Mỹ V và ông Tăng Kim H.

2. Về con chung: Bà Du Mỹ V và ông Tăng Kim H có hai người con chung là Tăng Thục M sinh năm 2001 và Tăng Thục N sinh năm 2003 (Đã trưởng thành), nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Du Mỹ V xác định bà và ông Tăng Kim H không tạo lập tài sản chung nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Du Mỹ V xác định bà và ông Tăng Kim H không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Du Mỹ V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009518 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Du Mỹ V đã nộp đủ tiền án phí.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- TAND.TP.HCM;
- VKS.TP.HCM;
- Viện KSND QUẬN 5.
- Chi cục THADS QUẬN 5.
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Huỳnh Trần Thục Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trần Thục Oanh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trần Thục Oanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trần Thục Oanh

Nơi nhận:

- VKSND Quận 5;
- TAND TP. HCM;
- THADS Quận 5;
- UBND P6.Q5 (GCNKH số
số 7/P6, QS: 01/2004 cấp ngày 09/02/2004)
- Các đương sự;
- Lưu HS , VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Trần Thục Oanh

